

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 11-6-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H- TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Bình
2. Ông Đỗ Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1947 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1984; có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26-3-2021 đến ngày 01-4-2021 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H “có mặt”.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 “vắng mặt”.

- Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Minh G, sinh năm 1987 “vắng mặt”;
2. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1987 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25-3-2021, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18P3-4192 từ nhà ở xóm V xã H, huyện H đến khu vực chợ Bxã G, huyện G, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông khoảng 50

tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau đó, Đ cất giấu gói Heroine vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đến khu vực xóm 5, xã H, huyện H thì bị tổ công tác phòng chống tội phạm ma túy số 1 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện bắt quả tang vào lúc 15 giờ cùng ngày, thu giữ của Đ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu là A). Đ khai nhận đó là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 18P3-4192 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong chứa sim số thuê bao 0392.556.319.

Tại bản kết luận giám định số 400/GĐKTHS ngày 25-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine có khối lượng là 0,212 gam.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSHH ngày 17-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-3-2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293, 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 25-3-2021, tại khu vực xóm 5, xã H, huyện H, tổ công tác phòng chống tội phạm ma túy số 1 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,212 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm, làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mục đích tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

đều thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định; bản thân bị nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ vào chiều ngày 25-3-2021 tại khu vực chợ B huyện G, do Đ không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, sau giám định xác định là Heroine có khối lượng 0,212 gam. Xét đây là vật Nhà nước cất tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18P3-4192 qua xác minh là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L ở xóm V, xã H là hàng xóm của bị cáo Đ. Bà L không biết Đ sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bà L quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong chứa sim số thuê bao 0392.556.319 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-3-2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 400/GĐKTHS ngày 25-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong chứa sim số thuê bao 0392.556.319.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H lập ngày 11-6-2021).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga